TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2026/HS-ST
Ngày: 17-9-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết, bà Dương Thị Kim Hồng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc Đ, sinh ngày 02/01/1994 tại Ninh Bình. Căn cước công dân số: 036094004483.

Nơi thường trú tại thôn D nay là thôn S, xã N, tỉnh Ninh Bình; trú tại số B đường Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Vũ Thị N; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H (Có mặt).

2. Lô Quốc T1, sinh ngày 15/8/2004 tại Thái Nguyên. Căn cước công dân số: 019204009118.

Nơi thường trú tại TDP 34 nay là TDP B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; trú tại số E L, phường Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C (đã chết) và bà Diệp Thị D; có vợ và 01 con

(sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H (Có mặt).

3. Tống Văn T2, sinh ngày 25/10/1993 tại Ninh Bình. Căn cước công dân số: 036093000063.

Nơi thường trú và trú tại TDP Đoạn X, phường Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn X và bà Vũ Thị L; có vợ và 01 con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Công ty TNHH L2.

Địa chỉ T4 tòa nhà S, số D L, phường N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S - Giám đốc.

2. Công ty TNHH L3.

Địa chỉ số A đường N, phường N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Hà Quang T3 - Phó giám đốc. Địa chỉ liên lạc số B đường Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

3. Công ty TNHH T8.

Địa chỉ số B Hồ N, phường H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Bảo N1 - Giám đốc.

4. Công ty cổ phần Đ1.

Địa chỉ số E, đường số B, KDC P, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh A - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh A: Ông Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1993. Địa chỉ phường H, thành phố Hải Phòng.

5. Công ty TNHH D1.

Địa chỉ thôn A, xã Q, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị P - Giám đốc.

6. Công ty TNHH D2.

Địa chỉ số B ngõ C đường Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị L1 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị L1: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983. Trú tại P, Đ, K, thành phố Hải Phòng.

Tất cả các bị hại đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Văn U, sinh năm 1983. Trú tại TDP L, phường P, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988. Trú tại TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

3. Anh Trần Quang H, sinh năm 1985. Trú tại phường N, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

4. Anh Phạm Văn N2, sinh năm 1984. Trú tại xã T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

5. Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1989. Trú tại thôn X, xã T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1986. Trú tại thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1977. Trú tại số D L, phường N, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

8. Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1984. Trú tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Bá C2, anh Nguyễn Thanh P1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 có quen biết với nhau từ trước, đều làm nghề sửa điện xe ô tô. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đ, Tống Văn T2 và Lô Quốc T1 cùng bàn bạc, thống nhất thuê xe ô tô để đi trộm cắp hộp đen (CPU) của các xe ô tô container dừng đỗ trên đường. Đ và Lô Quốc T1 chuẩn bị 02 bộ dụng cụ gồm cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 17cm, khẩu tuýp dài 05cm, tay lắc bằng kim loại dài 16cm tay bọc cao su màu đen và kéo bằng kim loại dài 26,5cm. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/3/2026 đến ngày 24/3/2026, Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 11/03/2026, Đ cùng Lô Quốc T1, Tống Văn T2 thuê xe ô tô Mitsubishi Xpander màu trắng, biển số xe: 15K-377.25 của anh Nguyễn Thanh P1 đi từ nhà Đ ở số B đường Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng theo đường quốc lộ 5 lên thành phố H (cũ). Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Đ cùng Lô Quốc T1, Tống Văn T2 đến khu vực vòng xuyến cầu vượt G thuộc phường A, thành phố Hải Phòng, thì phát hiện thấy 01 xe container màu trắng, biển số xe: 15H-062.50 đầu xe hướng về lối đi xã T, thành phố Hải Phòng do anh Lê Văn U là lái xe đang đỗ không có người trông coi. Đ điều khiển xe ô tô dừng tại vị trí lối đi xã T cách xe ô tô container khoảng 200m, Tống Văn T2 ngồi trên xe cảnh giới, Đ cầm theo cờ lê 13, khẩu 13, tay lắc nhỏ và chiếc kéo cùng Lô Quốc T1 đi về vị trí xe ô tô container đỗ. Lô Quốc T1 đứng ở cạnh đầu xe cảnh giới, Đ chui vào gầm xe rồi ngồi tại vị trí sát bánh lái tháo hộp đen ở vị trí thân máy, cạnh bánh vị trí nguyên bản cách bánh lái khoảng 50cm. Khoảng 15 phút sau, Đ tháo được hộp đen của xe ô tô container rồi cả ba đi về nhà. Cùng ngày, Đ đã đi bán chiếc hộp đen này cho anh Nguyễn Quang H1 với số tiền 4.000.000 đồng. Đô trả tiền thuê xe, tiền xăng hết 2.000.000 đồng, rồi chia Đ và Lô Quốc T1 mỗi người 750.000 đồng, Tống Văn T2 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS, ngày 14/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, thành phố Hải Phòng xác định: 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container, biển số xe: 15H-062.50 đời 2004 có giá trị: 17.333.000 đồng.

Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 14/03/2026, Đ và Lô Quốc T1 tiếp tục thuê xe ô tô biển số xe: 15K-377.25 của anh Nguyễn Thanh P1 đi từ nhà Đ đến phường A, thành phố Hải Phòng. Đ và Lô Quốc T1 quan sát thấy vị trí giữa ngã ba (vạch xương cá) đường thôn H ra đường C lối từ trong làng đi ra, cạnh nghĩa địa thuộc địa phận TDP H, phường A, thành phố Hải Phòng có 01 xe ô tô container màu cam, biển số xe: 15H-017.21 đang dừng đỗ, lái xe là anh Nguyễn Văn K không có người trông coi. Đ lái xe rẽ vào lối đi trong làng, dừng cách vị trí đỗ xe container 100m. Đ và T1 xuống xe mang theo dụng cụ đã chuẩn bị từ trước xuống xe đi đến vị trí xe ô tô container trên. Lô Quốc T1 đứng cảnh giới, Đ chui vào gầm xe ngồi cạnh bánh trước bên lái, dùng cờ lê, khẩu 14 tháo hộp đen (CPU) bắt vào thân máy cách bánh lái khoảng 50cm. Sau khi lấy được hộp đen, Đ và Lô Quốc T1 đi về nhà. Cùng ngày, Đ bán chiếc hộp đen này cho anh Phạm Văn C1 với số tiền 6.000.000 đồng. Đô trả tiền thuê xe, tiền xăng hết 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ và Lô Quốc T1 chia đôi mỗi người 2.250.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS, ngày 14/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, thành phố Hải Phòng xác định: 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số xe: 15H-017.21 đời 2007 có giá trị: 16.666.000 đồng.

Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 19/03/2025, Đ cùng Lô Quốc T1, Tống Văn T2 thuê xe ô tô biển số xe: 15K-377.25 của anh Nguyễn Thanh P1, đi từ nhà Đ đến khu vực cầu G, phường A, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 phát hiện thấy xe ô tô container màu trắng, biển số xe: 15H-047.68 lái xe là anh Trần Quang H và xe ô tô container màu trắng, biển số xe: 50H-023.57 lái xe là anh Phạm Văn N2 đỗ ở cạnh vòng xuyến theo hướng từ trên cầu G xuôi về lối đi xã T không có người trông coi. Đ điều khiển xe ô tô đỗ xe bên lề đường theo lối rẽ vào hướng đi xã T, cách các xe container khoảng 200m-300m. Tống Văn T2 ngồi trên xe ô tô cảnh giới, Đ mang theo công cụ tháo hộp đen cùng Lô Quốc T1 đi xuống men theo cánh đồng tới vị trí 02 xe container trên. Lô Quốc T1 đứng ở ngoài cảnh giới xung quanh, Đ cầm theo dụng cụ tháo hộp đen chui vào gầm xe ngồi ở bánh xe bên lái cách bánh lái khoảng 50cm để cắt, tháo 02 hộp đen của 02 xe trên rồi đưa cho Lô Q cầm cất lên xe. Sau đó, Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 tiếp tục lái xe đi đến khu vực dự án nhà ở cạnh ngã tư Đ đường C, phường A, thành phố Hải Phòng thì thấy 01 xe container màu trắng, biển số xe: 15H-104.22 đỗ ở rìa đường 390 theo hướng đi cầu 789, lái xe là anh Phạm Văn T5. Đ đỗ xe ô tô bên trong khu vực dự án trên, rồi cả ba cùng xuống, Đ và Tống Văn T2 đứng cảnh giới, Lô Quốc T1 chui vào gầm xe để tháo hộp đen, sau khi lấy được hộp đen cả ba cùng đi về. Đến 08 giờ cùng ngày, anh Phạm Văn N2 (lái xe ô tô container biển số xe: 50H-023.57) gọi điện cho Đ và Tống Văn T2 đến để lắp hộp đen thay thế. Đ và Tống Văn T2 đã mang chiếc hộp đen mà trước đó đã lấy trộm của các xe trên đến lắp lại cho anh N2 với số tiền 14.000.000 đồng. Sau đó, Đ mang 02 hộp đen còn lại đi bán cho anh Nguyễn Quang H1 với số tiền 8.000.000 đồng. Đô trả tiền thuê xe, tiền xăng hết 2.500.000 đồng, rồi chia Đ và Lô Quốc T1 mỗi người 6.750.000 đồng, Tống Văn T2 6.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS, ngày 14/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, thành phố Hải Phòng xác định: 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số xe: 15H-047.68 đời 2005 có giá trị: 17.333.000đ; 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số xe: 50H-023.57 đời 2005 có giá trị: 13.500.000đ. 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số xe: 15H-104.22 đời 2007 có giá trị: 17.333.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 24/03/2026, Đ cùng Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 thuê xe ôtô Honda City biển số 15A-178.50 của anh Nguyễn Thanh P1

(chủ sở hữu là anh Phạm Văn H2). Đ điều khiển xe ô tô đến lối đường C, T, Hải Phòng thì dừng xe để cho Lô Quốc T1 lái xe ô tô. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/03/2026, khi đi đến chợ L4 thuộc thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng, Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2 nhìn thấy có một xe container màu trắng, biển số xe 51C-200.63 kéo theo rơ móc biển số 15R-156.66 của Công ty TNHH D2, lái xe là anh Nguyễn Văn T6 đang đỗ bên đường không có người trông coi, nên Lô Quốc T1 đỗ xe ô tô ở rìa đường cách xe ô tô container khoảng 30 - 50m. Tống Văn T2 ngồi trên xe ô tô để cảnh giới, Đ cùng Lô Quốc T1 mỗi người 01 bộ dụng cụ đi đến chỗ xe ô tô contanier đang đỗ. Đ, Lô Quốc T1 chui xuống gầm xe để tháo ốc và cắt dây điện của hộp đen, sau khi tháo được hộp đen Đ chui ra trước, còn Lô Quốc T1 cầm 01 hộp đen có đặc điểm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu xám kích thước (31x18,5x3)cm đi ra ngoài sau được khoảng 05m thì bị anh T6 phát hiện nên Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 lên xe ô tô bỏ chạy, Đ trốn vào chợ L4, xã T, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 đi xe ô tô quay lại đón Đ, sau đó cả ba đi về nhà.

Ngày 26/3/2026, Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 tự nguyện giao nộp 01 hình hộp chữ nhật bằng kim loại (hộp đen xe container) màu xám, kích thước 31x18,5x3cm; 02 kéo bằng kim loại kích thước như nhau dài 26,5cm, phần lưỡi kéo màu trắng dài 16cm, phần tay cầm màu xanh lá cây dài 10,5cm, rộng 11cm; 02 khẩu tuýp dài 05cm, đường kính một đầu là 1,5cm, một đầu là 1,7cm; 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 17cm, một đầu dạng vòng tròn kín, một đầu dạng miệng hở, phần rộng nhất là 3cm, một mặt trên thân cờ lê có dòng chữ "CHROME VANADIUM" và số "13", mặt còn lại có chữ "KETY USA Standard" và số "13"; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda city, biển số 15A -178.50 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 27/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T: Giá trị 01 chiếc hộp đen xe ô tô container, nhãn hiệu DDECV-N3, Model 6DD4408E05, sản xuất năm 2024, hiện đang sử dụng hoạt động bình thường tại thời điểm tháng 3/2026 là 18.000.000 đồng.

Trong các ngày 05,11,20/4/2026, các anh Lê Văn U, Nguyễn Văn K, Phạm Văn T5, Phạm Văn N2, Trần Quang H đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Về vật chứng: 02 kéo bằng kim loại kích thước như nhau dài 26,5cm, phần lưỡi kéo dài mầu trắng dài 16cm, phần tay cầm màu xanh lá cây dài 10,5cm, rộng 11cm; 02 tay lắc bằng kim loại dài 16cm tay cầm bọc cao su màu đen; 02 khẩu tuýp dài 05cm, đường kính một đầu là 1,5cm, một đầu là 1,7cm; 02

cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 17cm, một đầu dạng vòng tròn kín, một đầu dạng miệng hở, phần rộng nhất là 3cm, một mặt trên thân cờ lê có dòng chữ "CHROME VANADIUM" và số "13", mặt còn lại có chữ "KETY USA Standard" và số "13" đang được quản lý tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 hình hộp chữ nhật bằng kim loại (hộp đen xe container) màu xám, kích thước 31x18,5x3cm; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda city, biển số 15A - 178.50 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các hộp đen mà các bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Quang H1, Phạm Văn C1. Anh H1, anh C1 đã bán cho người khác, nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH D2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các lái xe của công ty G các hộp đen (CPU) để lái xe hoàn trả lại tài sản đã bị chiếm đoạt cho công ty. Bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho ba bị cáo.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSHP-KV ngày 29/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung, tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS); Luật phí và lệ phí của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ từ 33 tháng - 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

Xử phạt bị cáo Lô Quốc T1 từ 33 tháng - 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

Xử phạt bị cáo Tống Văn T2 từ 27 - 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với phù hợp với biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản giải trình dữ liệu điện tử, hợp đồng thuê xe, biên bản nhận dạng, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 11/3/2026, tại khu vực vòng xuyến cầu G thuộc phường A, thành phố Hải Phòng, Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 đã có hành vi chiếm đoạt 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số: 15H-062.50 của Công ty TNHH L2 do anh Lê Văn U là lái xe. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.333.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 14/03/2026 tại vạch kẻ đường xương cá thuộc thôn H, phường A, thành phố Hải Phòng, Vũ Ngọc Đ và Lô Quốc T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số: 15H-017.21 của Công ty TNHH L3 do anh Nguyễn Văn K là lái xe. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.666.000 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 19/03/2026, tại khu vực vòng xuyến cầu G và khu vực dự án khu dân cư mới thuộc phường A, thành phố Hải Phòng, Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 và Tống Văn T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số: 15H-047.68 của Công ty TNHH D1 do anh Trần Quang H là lái xe; 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số: 50H-023.57 của Công ty cổ phần Đ1 do anh Phạm Văn N2 là lái xe; 01 hộp đen (CPU) xe ô tô

container biển số: 15H-104.22 của Công ty TNHH T8 do anh Phạm Văn T5 là lái xe. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 48.166.000 đồng.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/3/2026, tại chợ L4 thuộc thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng, Vũ Ngọc Đ, Tống Văn T2 và Lô Quốc T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp đen (CPU) xe ô tô container biển số 51C-200.63 của Công ty TNHH D2 do anh Nguyễn Văn T6 là lái xe. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó bị cáo Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1 đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 100.165.000 đồng; bị cáo Tống Văn T2 đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 83.499.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.00.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với các bị cáo*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2 đã thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt có giá trị tài sản bị chiếm đoạt lần lượt là 17.333.000 đồng, 48.166.000 đồng, 18.000.000đ; riêng bị cáo Vũ Ngọc Đ và Lô Quốc T1 còn thực hiện 01 hành vi chiếm đoạt với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.666.000đ nên cả ba bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội vào các ngày 11, 14 và 19/3/2026 trước khi tội phạm bị phát hiện đồng thời tác động gia đình bồi thường cho các lái xe là người quản lý, sử dụng trực tiếp các xe container để họ mua hộp đen (CPU) trả cho công ty là bị hại trong vụ án. Đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Đ là

người thừa kế duy nhất hưởng chế độ thờ cúng ông và bác là liệt sĩ Vũ Văn C3, Vũ Văn N3. Do đó, ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo với mức án phù hợp nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* Đối với 02 kéo bằng kim loại, 02 tay lắc bằng kim loại, 02 khẩu tuýp, 02 cờ lê là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 hình hộp chữ nhật bằng kim loại (hộp đen xe container) màu xám, kích thước 31x18,5x3cm của Công ty TNHH D2; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda city, biển số 15A -178.50 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ giá trị các hộp đen (CPU) cho anh Lê Văn U (lái xe của Công ty TNHH L2), anh Nguyễn Văn K (lái xe của Công ty TNHH L3), anh Trần Quang H (lái xe của Công tyTNHH dịch vụ và vận tải HPH), anh Phạm Văn T5 (lái xe của Công ty TNHH T8), anh Phạm Văn N2 (lái xe của Công ty cổ phần Đ1) và các lái xe đã mua trả lại tài sản cho công ty. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nào khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

[7] *Về tố tụng và các vấn đề khác:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với anh Phạm Thanh P2 không biết Vũ Ngọc Đ thuê xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội; anh Phạm Văn C1, Nguyễn Quang H1 không biết các hộp đen (CPU) do Vũ Ngọc Đ bán là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ **36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

2.2. Xử phạt bị cáo Lô Quốc T1 **33** (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

2.3. Xử phạt bị cáo Tống Văn T2 **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/3/2026.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 kéo bằng kim loại kích thước như nhau dài 26,5cm, phần lưỡi kéo dài màu trắng dài 16cm, phần tay cầm màu xanh lá cây dài 10,5cm rộng 11cm; 02 tay lắc bằng kim loại dài 16cm tay cầm bọc cao su màu đen; 02 khẩu tuýp dài 05cm, đường kính một đầu là 1,5cm, một đầu là 1,7cm; 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 17cm, một đầu dạng vòng tròn kín, một đầu dạng miệng hở, phần rộng nhất là 3cm, một mặt trên thân cờ lê có dòng chữ "CHROME VANADIUM" và số "13", mặt còn lại có chữ "KETY USA Standard" và số "13" được niêm phong trong 01 thùng catton màu nâu, bên ngoài có băng dính dán các giải niêm phong có chữ ký của những người có liên quan.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/4/2026 giữa ông Đoàn Đình T7 - điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng PC11 Công an thành phố H).

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Lô Quốc T1, Tống Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - CATP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh